

Số: 4328/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao/Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4246/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 2004/TTr-SVHTT ngày 04/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

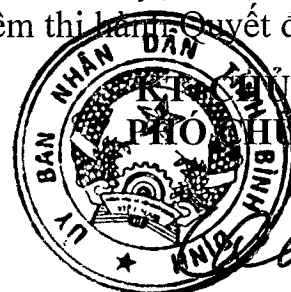
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao/ Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh Bình Định theo Quyết định số 4246/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phụ lục 01 kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 03 thủ tục hành chính (02 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 01 thủ tục hành chính cấp huyện) trong lĩnh vực văn hóa cơ sở đã công bố tại Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (*Phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Lưu: VT, P.KSTTHC.



Phan Cao Thắng



Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO/UBND CẤP HUYỆN
THUỘC TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành theo Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
TTHC công bố theo Quyết định số 4246/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vũ trường	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định; địa chỉ: 183 Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn	Phí thẩm định: - Tại Thành phố Quy Nhơn và Thị xã An Nhơn: 15.000.000đồng/giấy phép - Tại các địa bàn khác trong tỉnh: 10.000.000đồng/giấy phép	- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng. - Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ

Khau

					trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT. - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	Cấp Giấy phép kinh doanh karaoke (do Sở Văn hóa và Thể thao cấp)	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định; địa chỉ:	Phí thẩm định: - Tại Thành phố Quy Nhơn và Thị xã An Nhơn:	- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT

Khau

		hồ sơ hợp lệ	183 Lê Hồng Phong, TP. Quy Nhơn	+ Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000đồng/giấy phép. + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000đồng/giấy phép. * Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp Giấy phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000đồng/phòng. - Tại các địa bàn khác trong tỉnh: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000đồng/giấy phép. + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 6.000.000đồng/giấy phép. * Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp Giấy phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000đồng/phòng.	ngày 16/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.
--	--	--------------	---------------------------------	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
TTHC công bố theo Quyết định số 4246/QĐ-BVHTTDL ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
1	Cấp Giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện	Phí thẩm định: - Tại Thành phố Quy Nhơn và Thị xã An Nhơn: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu	- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2009/TT-BVHTT ngày 16/12/2009 của

				phí là 6.000.000đồng/giấy phép. + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000đồng/giấy phép. * Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp Giấy phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000đồng/phòng. - Tại các địa bàn khác trong tỉnh: + Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000đồng/giấy phép. + Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 6.000.000đồng/giấy phép. * Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp Giấy phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000đồng/phòng.	Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.
--	--	--	--	--	--

chau



Phụ lục 2
BÃI BỎ 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO/UBND CẤP HUYỆN THUỘC TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số **4328**/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
TTHC đã công bố tại Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh bị bãi bỏ			
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	T-BDI-282086-TT	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ
2	T-BDI-282085-TT	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do Sở Văn hóa và thể thao cấp)	Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ
B. Thủ tục hành chính cấp huyện			
1	T-BDI-282138-TT	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)	Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ

1chaw

